CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (UPCOM: TSA)

FireAnt

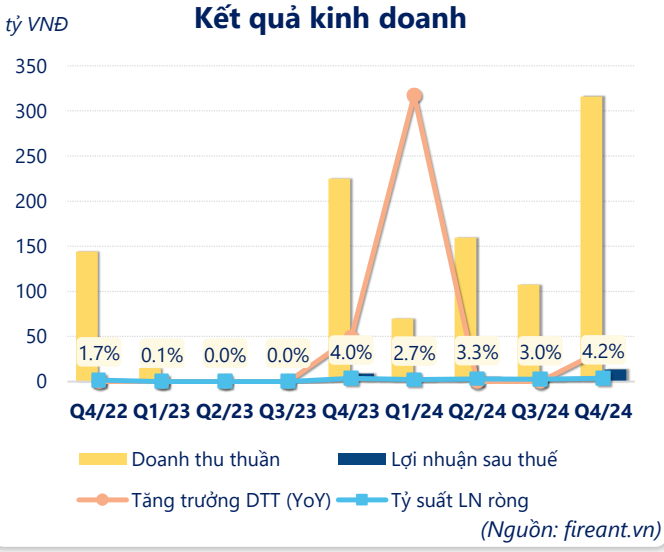
Ngày 31/12/2024	11,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.1%	-4.1%	-6.3%

ROE (2024): 6.2% | +/- YoY ▲ 3.4%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	316 tỷ VNĐ	▲ 209 ▲ 195%	▲ 91.0 ▲ 40.4%
LN gộp	25.2 tỷ VNĐ	▲ 15.9 ▲ 171%	▲ 2.50 ▲ 11.1%
LN thuần	16.6 tỷ VNĐ	▲ 12.8 ▲ 332%	▲ 4.60 ▲ 38.3%
LN sau thuế	13.4 tỷ VNĐ	▲ 10.2 ▲ 314%	▲ 4.41 ▲ 48.6%

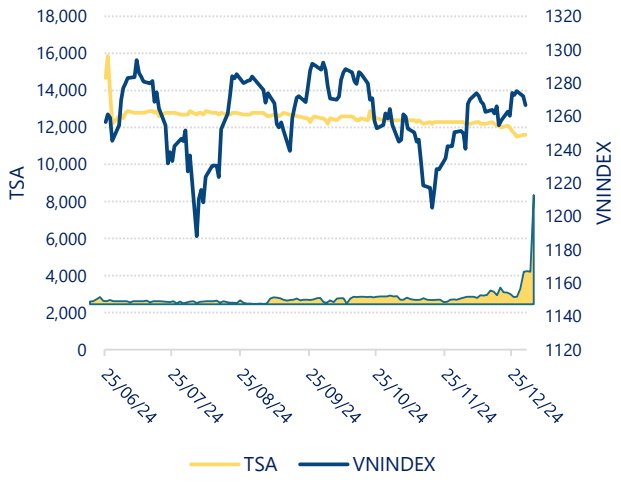
	2024	YoY
DT thuần	653 tỷ VNĐ	▲ 284 ▲ 76.8%
LN gộp	59.4 tỷ VNĐ	▲ 16.1 ▲ 37.3%
LN thuần	29.4 tỷ VNĐ	▲ 16.3 ▲ 125%
LN sau thuế	23.7 tỷ VNĐ	▲ 13.7 ▲ 137%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

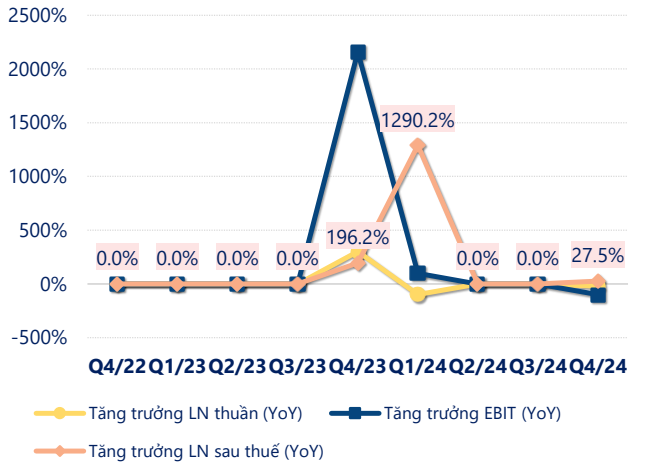
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (UPCOM: TSA)

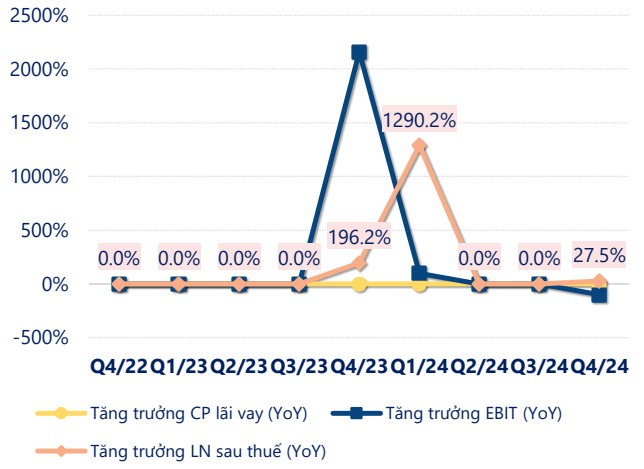
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



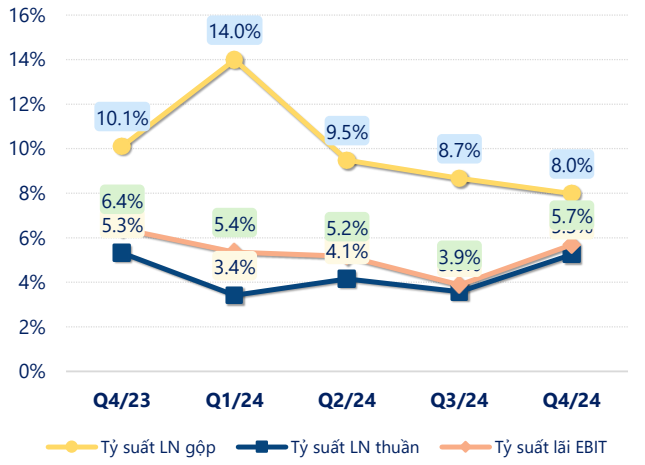
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



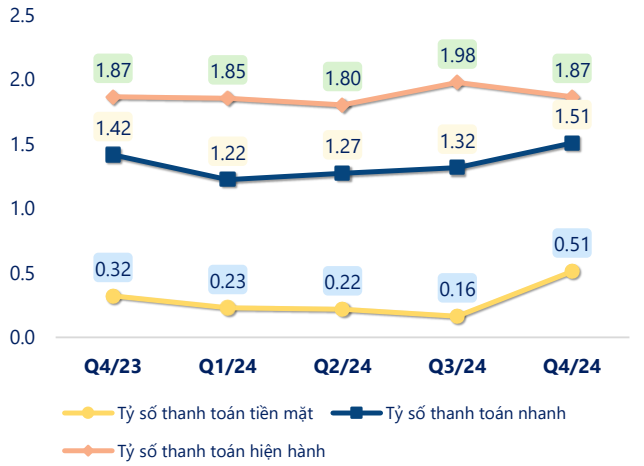
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



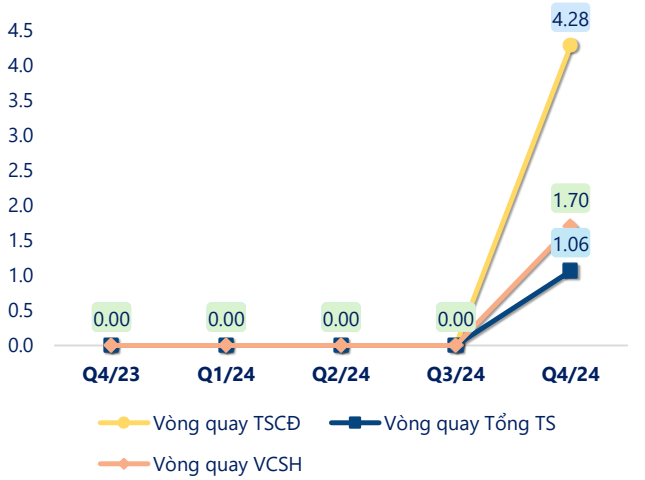
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



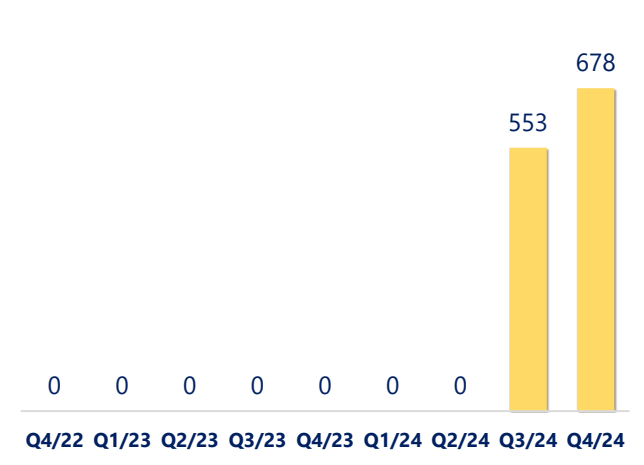
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

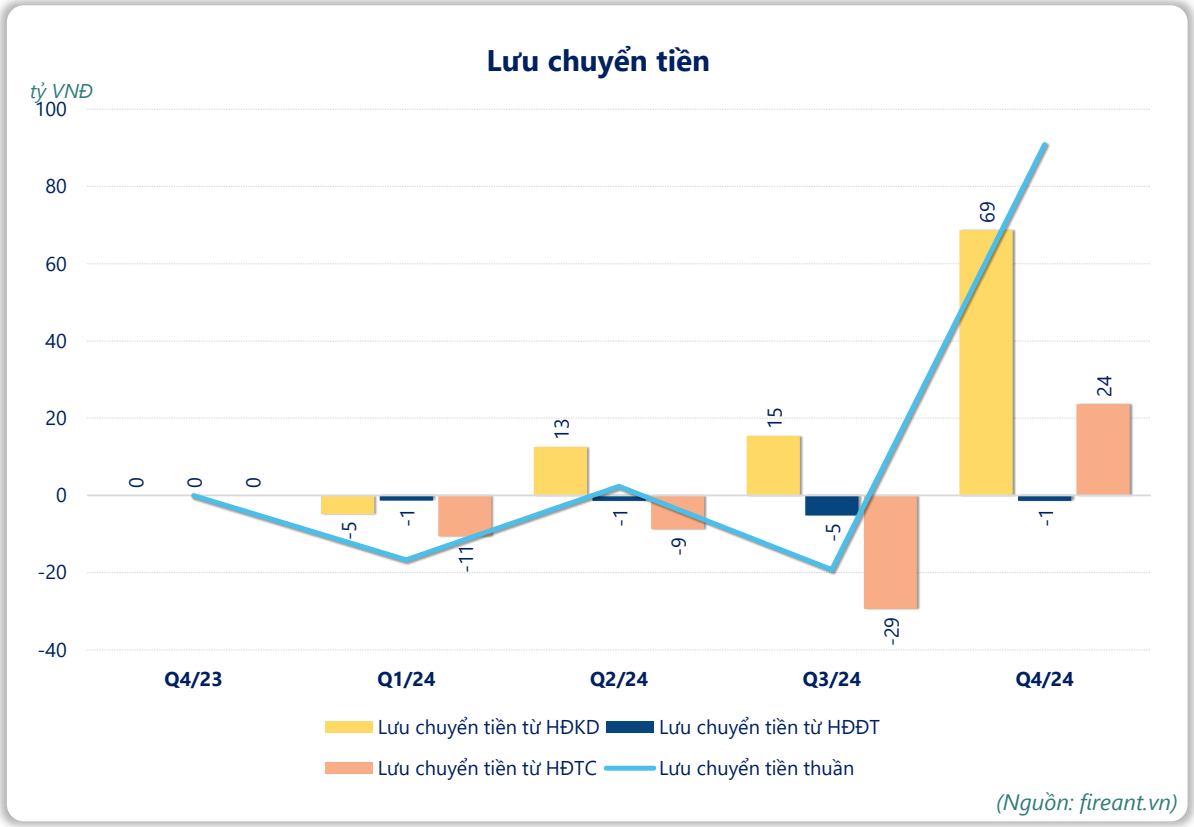


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn (UPCOM: TSA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**316**	**225**	**40.4%**	**653**	**369**	**76.8%**
Giá vốn hàng bán	291	202	43.9%	593	326	82.0%
Lợi nhuận gộp	25.2	22.7	11.1%	59.4	43.3	37.3%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.16	-7.7%	0.49	0.28	73.3%
Chi phí TC	1.23	2.75	-55.1%	5.21	9.28	-43.8%
Chi phí lãi vay	1.23	2.75	-55.1%	4.35	9.28	-53.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.05	3.63	-43.5%	6.75	8.13	-17.0%
Chi phí QLDN	**5.48**	**4.58**	**19.6%**	**18.5**	**13.1**	**41.8%**
LN thuần từ HĐKD	16.6	12.0	38.3%	29.4	13.1	125%
Lợi nhuận khác	**0.13**	**-0.31**	**143%**	**0.34**	**-0.07**	**576%**
LN trước thuế	16.7	11.6	44.2%	29.8	13.0	129%
Lợi nhuận sau thuế	**13.4**	**8.99**	**48.6%**	**23.7**	**10.0**	**137%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.4**	**8.99**	**48.6%**	**23.7**	**10.0**	**137%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)